Họ và tên: ……

Lớp: ……

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1

Môn: Toán – Lớp 4

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (*Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng*)

Câu 1. Giá trị của chữ số 2 trong số 492 357 061 là:

A. 200 000 **B.** 2 000 **C.** 20 000 000 **D.** 2 000 000

Câu 2. Làm tròn số 18 765 312 đến hàng trăm nghìn ta được:

A. 18 770 000 **B.** 18 800 000 **C.** 19 000 000 **D.** 19 800 000

Câu 3. Bố của Nam sinh năm 1980. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

A. XIX **B.** XX **C.** XXI **D.** XVIII

Câu 4. Giá trị của biểu thức 2 514 x a + 2 458 với a = 3 là:

A. 10 000 **B.** 100 000 **C.** 11 000 **D.** 110 000

Câu 5. Hình vẽ bên có:

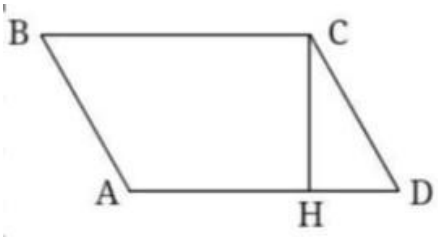

A. 2 cặp cạnh song song, 2 góc vuông

B. 1 cặp cạnh song song, 3 góc vuông

C. 2 cặp cạnh song song, 3 góc vuông

D. 2 cặp cạnh song song, 4 góc vuông

Câu 6. Chị Hiền nướng 6 khay bánh thì được 54 chiếc bánh. Vậy để hoàn thành đơn đặt hàng 216 chiếc bánh, chị Hiền cần nướng số khay bánh là:

A. 19 khay **B.** 22 khay **C.** 24 khay **D.** 26 khay

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

61 387 + 25 806 792 982 – 456 705 23 512 x 5 11 236 : 4

…… …….. ……..…….. ……

…… …….. ……..…….. ……

…… …….. ……..…….. ……

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $9m^2$ 36 cm^2 =..... cm^2

b) 4027 dm^2 = ……. m^2..... dm^2

c) 9 tạ 7 yến =..... kg

d) 7 phút 25 giây =..... giây

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

a) 183 x 12 694 – 183 x 2 694

……

……

b) 125 x 6 154 x 8

……

……

Câu 4. Một cửa hàng lương thực ngày đầu bán được 238 kg gạo, ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày đầu 96 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

……

……

……

……

Câu 5. Bác Năm có một mảnh vườn như hình bên. Tính diện tích mảnh vườn đó.

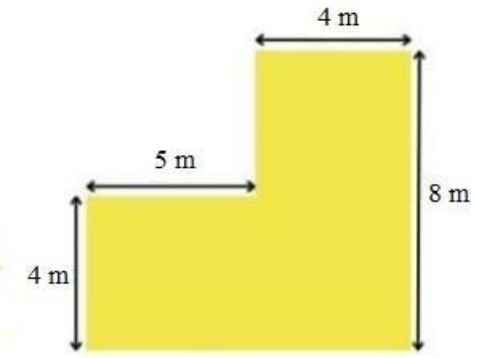

……

……

……

……

……